

# THỰC TRẠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH PHÚ THỌ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Chu Thị Hào - Trường Đại học Hùng Vương

Ngày nhận bài: 24/7/2019; ngày chỉnh sửa: 03/10/2019; ngày duyệt đăng: 13/11/2019.

**Abstract:** Fostering and improving integrated teaching competency for teachers according to professional standards is an important objective in the training to meet the requirements of implementing new general curriculum and textbooks. The article studies the necessity of fostering integrated teaching competency; some theory issues of integrated teaching; surveying and analyzing the current situation of integrated teaching competency of secondary school teachers in Phu Tho. Since then, the content of training and fostering integrated teaching competency for secondary teachers at Phu Tho province has been proposed.

**Keywords:** Integrated teaching, competence, fostering, professional standards of teachers, secondary school student.

## 1. Mở đầu

Dạy học tích hợp là một định hướng trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, là một bước chuyển từ cách tiếp cận nội dung giáo dục sang tiếp cận phẩm chất, năng lực (NL) nhằm đào tạo con người có tri thức mới, năng động, sáng tạo khi giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Trong quá trình đổi mới giáo dục, dạy học tích hợp đóng vai trò quan trọng giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, phát triển được những NL cần thiết, nhất là NL giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn không ít giáo viên (GV) lúng túng trong việc triển khai tổ chức thực hiện dạy học tích hợp. Do vậy, bồi dưỡng NL dạy học tích hợp cho GV theo chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông để thực hiện thành công chương trình, sách giáo khoa mới là điều cần thiết. Bài viết đề cập thực trạng NL dạy học tích hợp của GV trung học cơ sở (THCS) tỉnh Phú Thọ theo chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó đề xuất nội dung bồi dưỡng NL dạy học tích hợp cho GV THCS tỉnh Phú Thọ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sự cần thiết bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 đã nêu rõ định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là “*đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ*

*sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở GD-ĐT và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học*” [1; tr 2].

Thực hiện mục tiêu đổi mới, Bộ GD-ĐT đã triển khai xây dựng đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Chương trình, sách giáo khoa mới được xây dựng, biên soạn theo *hướng tích hợp ở các lớp học, cấp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học, cấp học trên*.

Ở các lớp học, cấp học dưới thực hiện lồng ghép, kết hợp những nội dung liên quan với nhau ở mức độ hợp lý để tạo thành các môn học tích hợp; thực hiện giảm hợp lý số môn học, tránh chồng chéo nội dung và những kiến thức không hoặc chưa cần thiết đối với học sinh. Ở cấp trung học phổ thông, ngoài các môn học bắt buộc chung, có các môn học, chuyên đề học tập dành cho học sinh tự chọn [2; tr 2].

Yêu cầu đặt ra đối với chương trình, sách giáo khoa là phải có sự thay đổi. Điểm quan trọng nhất trong lần đổi mới này là học sinh phổ thông sẽ chuyển từ học đơn môn sang tích hợp liên môn. Đây là một trong những xu thế dạy học đang được quan tâm nghiên cứu và áp dụng vào nhiều trường, ở nhiều nước trên thế giới. Ở nước ta, từ thập niên 90 của thế kỉ XX trở lại đây, vấn đề xây dựng môn học tích hợp với những mức độ khác nhau mới thực sự được tập trung nghiên cứu và áp dụng vào trường phổ thông. Do vậy, dạy học tích hợp là “*một yêu cầu tất yếu của việc thực hiện nhiệm vụ dạy học ở trường phổ thông, là sự thể hiện quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện*” [3; tr 8].

Với quan điểm, chương trình dạy học, sách giáo khoa phổ thông thay đổi theo định hướng tích hợp, cho nên GV - người trực tiếp chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục - cần phải có kiến thức về dạy học tích hợp để thực hiện nhiệm vụ dạy học ở trường phổ thông là điều cốt yếu của dạy học hiện nay.

## 2.2. Một số khái niệm

### 2.2.1. Năng lực

Theo Tổ chức kinh tế thế giới, “NL là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể” [4; tr 2]. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông định nghĩa: NL là khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ của GV [5; tr 2]. Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT định nghĩa: “NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [6; tr 37]. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm “NL” theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT.

### 2.2.2. Dạy học tích hợp

Theo Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp thì dạy học tích hợp là hoạt động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học. Dạy học tích hợp là quá trình dạy học mà theo đó các nội dung, hoạt động dạy kiến thức, kỹ năng, thái độ được tích hợp với nhau trong cùng một nội dung và hoạt động dạy học để hình thành và phát triển NL thực hiện hoạt động cho người học; tạo ra mối liên kết giữa các môn học và tri thức, giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo và tính tích cực học tập [3; tr 8]. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông (2018); “dạy học tích hợp” được định nghĩa “là định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng [6; tr 36].

Như vậy, có thể hiểu dạy học tích hợp là một quan điểm dạy học nhằm hình thành và phát triển cho học sinh những NL cần thiết, trong đó có NL vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề hiệu quả.

### 2.2.3. Tâm quan trọng của dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp hình thành một số NL cho người học; thực hiện giảm tải, tránh sự trùng lặp về kiến thức giữa các môn học. Dạy học tích hợp không những giảm

tải cho GV trong dạy học mà còn có tác dụng bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho GV, góp phần phát triển đội ngũ GV đủ NL dạy học tích hợp.

Xu hướng dạy học tích hợp không chỉ rút gọn thời lượng trình bày tri thức của nhiều môn học mà quan trọng hơn là tập dượt cho học sinh cách vận dụng tổng hợp tri thức vào thực tiễn để giải quyết một vấn đề thực tiễn, bởi để giải quyết được một vấn đề thường phải huy động tri thức của nhiều môn học.

### 2.2.4. Năng lực dạy học tích hợp

Tác giả Ngô Thị Nhung cho rằng: NL dạy học tích hợp là NL dạy học lí thuyết và thực hành trong cùng một bài giảng tích hợp để hình thành NL cho người học [7; tr 26].

Theo chúng tôi: NL dạy học tích hợp là khả năng thực hiện nhiệm vụ dạy học theo định hướng tích hợp nhằm hình thành và phát triển NL cho người học. NL dạy học tích hợp được thể hiện: có kiến thức chuyên môn sâu, kiến thức liên ngành rộng, kỹ năng thực hành tốt và vốn hiểu biết xã hội; có hiểu biết thấu đáo về dạy học tích hợp; có khả năng lựa chọn, sử dụng phương pháp dạy học tích hợp, có NL khai thác, sử dụng thông tin một cách hiệu quả; có NL giải quyết vấn đề, có NL gắn lí thuyết với thực hành.

### 2.2.5. Yêu cầu năng lực dạy học tích hợp của giáo viên phổ thông

Thông tư 20 (2018) của Bộ GD-ĐT Quy định Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ yêu cầu GV phổ thông phải “*Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao NL chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*” [5; tr 3].

Thông tư liên tịch số 22 (2015) của Bộ GD-ĐT, Bộ Nội vụ quy định chuẩn mã số, chức danh nghề GV THCS có yêu cầu cụ thể về NL chuyên môn, nghiệp vụ GV THCS hạng I, hạng II, hạng III.

Tài liệu bồi dưỡng Phát triển NL nghề nghiệp GV THCS cụ thể hóa 3 nhóm NL GV THCS cần có trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Đó là: *Nhóm NL chuyên môn; Nhóm NL tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục; Nhóm NL phát triển phẩm chất cá nhân và giá trị nghề nghiệp* [8; tr 2].

### 2.2.6. Bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp

Theo *Từ điển tiếng Việt*, do GS. Hoàng Phê (chủ biên) “bồi dưỡng” là làm cho: (1) Tăng thêm sức của cơ thể bằng chất bổ; (2) Tăng thêm NL hoặc phẩm chất [9; tr 150].

Từ khái niệm “bồi dưỡng”, “NL dạy học tích hợp”, tác giả bài viết quan niệm: Bồi dưỡng NL dạy học tích hợp là quá trình bổ sung kiến thức chuyên môn sâu, kiến thức liên ngành, văn hóa xã hội, dạy học tích hợp để GV có thể thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

Như vậy, để dạy học tích hợp GV cần có NL chuyên môn sâu, kiến thức liên ngành và sự hiểu biết văn hóa, xã hội rộng; NL hiểu biết về dạy học tích hợp, NL lựa chọn nội dung, chủ đề, phương pháp dạy học theo định hướng tích hợp; NL thiết kế dạy học tích hợp, tổ chức dạy học tích hợp, kiểm tra đánh giá học sinh trong dạy học tích hợp.

### 2.3. Năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học cơ sở tỉnh Phú Thọ

#### 2.3.1. Công cụ khảo sát

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư liên tịch 21 (2015) của Bộ GD-ĐT, Bộ Nội vụ Quy định Chuẩn mã số chức danh nghề nghiệp GV THCS; Thông tư 32 (2018) của Bộ GD-ĐT Ban hành Chương trình Sách giáo khoa phổ thông, chúng tôi xây dựng bộ công cụ khảo sát NL dạy học tích hợp để khảo sát, phân tích và đánh giá NL dạy học tích hợp của GV THCS tỉnh Phú Thọ, gồm 10 chỉ số: (1) Hiểu biết chung về dạy học tích hợp (khái niệm, các cấp độ tích hợp, đặc trưng, tầm quan trọng của dạy học tích hợp); (2)

NL xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp; (3) NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp nội môn; (4) NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp liên môn; (5) NL xây dựng chủ đề dạy học tích hợp; (6) NL dạy học tích hợp; (7) NL ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích hợp; (8) NL kiểm tra đánh giá kết quả học sinh theo hướng tích hợp; (9) NL xây dựng môi trường dạy học tích hợp; (10) NL chuyển giao kinh nghiệm dạy học tích hợp cho đồng nghiệp.

10 chỉ số trên được đánh giá ở 4 mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Chưa tốt.

#### 2.3.2. Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học cơ sở Phú Thọ

Khảo sát 132 cán bộ quản lý trường THCS tỉnh Phú Thọ tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng I và II năm 2018 tại Trung tâm Bồi dưỡng Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Trường Đại học Hùng Vương đánh giá NL dạy học tích hợp của GV theo yêu cầu đổi mới thuộc đơn vị quản lý, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1. NL dạy học tích hợp của GV THCS Tỉnh Phú Thọ (n=2192)

TT	NL dạy học tích hợp của GV theo yêu cầu đổi mới	Mức độ							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa tốt	
		Số lượng (SL)	Tỉ lệ (%)	SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiểu biết chung về dạy học tích hợp (khái niệm, các cấp độ tích hợp, đặc trưng, tầm quan trọng của dạy học tích hợp)	290	13,2	976	44,5	690	31,2	230	10,5
2	NL xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp	373	17,0	1046	47,8	583	26,5	190	8,7
3	NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp nội môn	447	20,4	785	35,8	841	38,4	119	5,4
4	NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp liên môn	250	8,7	927	42,3	842	38,4	170	10,6
5	NL xây dựng chủ đề dạy học tích hợp	420	19,2	867	39,6	782	35,6	123	5,6
6	NL dạy học tích hợp	333	15,2	972	44,3	832	38,0	230	10,5
7	NL ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích hợp	439	20,0	866	39,5	615	28,1	272	12,4
8	NL kiểm tra đánh giá kết quả học sinh theo hướng tích hợp	405	18,4	797	36,4	809	36,9	225	10,3
9	NL xây dựng môi trường dạy học tích hợp	631	28,7	897	40,9	664	30,2	0	0
10	NL chuyển giao kinh nghiệm dạy học tích hợp cho đồng nghiệp	747	34,1	918	41,8	527	24,1	0	0

Bảng 1 cho thấy, NL dạy học tích hợp của GV THCS ở tỉnh Phú Thọ theo yêu cầu đổi mới chưa cao. Chỉ có NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp nội môn, NL xây dựng môi trường dạy học tích hợp và NL chuyên giao

GV THCS hạng II, III tại Trung tâm bồi dưỡng Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Giáo dục - Trường Đại học Hùng Vương với 10 nội dung ở 3 mức độ: Rất cần thiết, Cần thiết, Chưa cần thiết. Kết quả thu được ở bảng 2.

Bảng 2. Nhu cầu bồi dưỡng NL dạy học tích hợp của GV THCS Phú Thọ (n = 415)

TT	NL dạy học tích hợp của GV theo yêu cầu đổi mới	Mức độ					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Chưa cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiểu biết chung về dạy học tích hợp (khái niệm, các cấp độ tích hợp, đặc trưng, tầm quan trọng của dạy học tích hợp)	129	31,1	265	63,8	21	5,1
2	NL xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp	158	38,1	240	57,8	17	4,1
3	NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp nội môn	115	27,7	274	66,0	26	6,3
4	NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp liên môn	172	41,4	243	58,6	0	0
5	NL xây dựng chủ đề dạy học tích hợp	87	23,4	287	69,1	41	7,2
6	NL dạy học tích hợp	167	40,0	248	60,0	0	0
7	NL ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích hợp	99	23,8	179	43,1	129	31,1
8	NL kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh theo hướng tích hợp	190	45,7	225	54,3	0	0
9	NL xây dựng môi trường dạy học tích hợp	132	31,8	215	51,8	68	16,4
10	NL chuyên giao kinh nghiệm dạy học tích hợp cho đồng nghiệp	73	17,6	254	61,2	88	21,2

kinh nghiệm dạy học tích hợp có trên 70% GV đạt mức khá trở lên. Các chỉ số còn lại đều có mức trung bình, chưa tốt. Khả năng dạy học tích hợp của GV cũng chủ yếu ở mức liên hệ, so sánh, vận dụng trong một môn học. Để dạy học tích hợp đạt hiệu quả, trước hết GV phải có hiểu biết chung về dạy học tích hợp, từ quan điểm, khái niệm, các cấp độ tích hợp, đặc trưng, tầm quan trọng của dạy học tích hợp, nhưng chỉ có 50% GV có hiểu biết chỉ số này ở mức độ từ khá trở lên. Chỉ số NL xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp liên môn, NL dạy học tích hợp, NL kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tích hợp có số lượng GV đạt ở mức trung bình và chưa tốt cao. Điều này đặt ra một vấn đề cấp thiết đối với nhà quản lý phải có kế hoạch để GV tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng NL dạy học tích hợp nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, chuẩn mã số chức danh nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay.

### 2.3.3. Thực trạng nhu cầu bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học cơ sở tỉnh Phú Thọ

Để tìm hiểu nhu cầu bồi dưỡng NL dạy học tích hợp của GV THCS tỉnh Phú Thọ, chúng tôi khảo sát 415 GV THCS tham gia lớp Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp

Bảng 2 cho thấy, 8/10 nội dung GV thấy cần thiết và rất cần thiết tham gia Lớp bồi dưỡng NL dạy học tích hợp, chiếm 80%. Đặc biệt, NL kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh theo hướng tích hợp; NL thiết kế bài dạy theo hướng tích hợp liên môn không có GV thấy chưa cần thiết bồi dưỡng.

### 2.3.4. Đánh giá thực trạng

Khảo sát thực trạng NL dạy học tích hợp của GV THCS và nhu cầu bồi dưỡng NL dạy học của GV THCS tỉnh Phú Thọ, chúng tôi có nhận xét như sau: GV đã có những hiểu biết cơ bản về dạy học tích hợp và có các NL đáp ứng yêu cầu dạy học tích hợp. Tuy nhiên, GV chưa nhận thức một cách sâu sắc bản chất của dạy học tích hợp, khả năng thực hiện dạy học tích hợp mới dừng lại ở mức độ nội môn như liên hệ, phối hợp các kiến thức, kĩ năng thuộc các môn học, mức độ đạt được về các NL dạy học tích hợp chưa cao, chưa có kĩ năng về dạy học tích hợp.

Hạn chế trên do nhiều nguyên nhân:

Một là, GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của dạy học tích hợp, nên chưa quan tâm nhiều đến việc

tự bồi dưỡng, tham gia bồi dưỡng NL dạy học tích hợp; thời gian tham gia bồi dưỡng tập trung còn ít.

*Hai là*, chương trình đào tạo nghiệp vụ chưa đề cập nhiều đến dạy học tích hợp.

*Ba là*, cơ sở bồi dưỡng chưa khảo sát, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng NL dạy học tích hợp của GV; chưa chủ động bồi dưỡng NL nghề nghiệp của GV, trong đó có bồi dưỡng NL dạy học tích hợp.

#### **2.4. Một số đề xuất đào tạo, bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp**

##### **2.4.1. Đối với cơ sở giáo dục**

Cần nâng cao nhận thức cho GV về tầm quan trọng của dạy học tích hợp trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, phải hiểu dạy học tích hợp là phương pháp tạo ra NL cho người học; phối hợp với cơ sở bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng NL dạy học tích hợp cho cán bộ quản lý, GV của đơn vị. Sau bồi dưỡng, có bài kiểm tra, đánh giá NL dạy học tích hợp của GV. Hằng năm, tổ chức tốt hội thi dạy học tích hợp liên môn theo chủ đề để GV có cơ hội trải nghiệm, gắn lý thuyết với thực hành.

##### **2.4.2. Đối với cơ sở đào tạo giáo viên**

Cần đổi mới chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm, sắp xếp, thiết kế, xây dựng theo hướng tích hợp các môn học mới. Phát triển chương trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm để đào tạo sinh viên ra trường có khả năng dạy tích hợp một số môn học cùng lĩnh vực; tăng cường thực hành rèn nghề để sinh viên được tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng dạy học tích hợp.

##### **2.4.3. Đối với cơ sở bồi dưỡng giáo viên**

Cần xây dựng một bộ công cụ, tiến hành điều tra khảo sát trên diện rộng, đánh giá chính xác NL, nhu cầu bồi dưỡng của GV; xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng, phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng NL dạy học tích hợp theo định hướng mở; kết hợp đào tạo ban đầu, gắn đào tạo với bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, hướng tới nâng cao NL dạy học nói chung, NL dạy học tích hợp nói riêng cho GV THCS nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Các chuyên đề bồi dưỡng NL dạy học tích hợp cần bám sát định hướng đổi mới, nội dung, chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

### **3. Kết luận**

Quan điểm dạy học tích hợp với mục tiêu phát triển các NL ở người học, giúp họ có khả năng giải quyết và đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại để đem lại thành công cao nhất trong cuộc sống là

một quan điểm phù hợp với xu thế giáo dục phổ thông hiện nay.

Khi quan điểm dạy học, chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa, yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GV thay đổi đòi hỏi người GV phải có nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của dạy học tích hợp là phương pháp tạo ra NL, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao NL dạy học tích hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV đồng hành, hỗ trợ GV nâng cao NL nghề nghiệp, thực hiện tốt thiên chức của người thầy trong xu thế chung của giáo dục phổ thông.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Chính phủ (2015). *Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở Trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông.*
- [4] Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (2017). *Tài liệu Chuyên đề 6 Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, hạng II.*
- [5] Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.*
- [6] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).*
- [7] Ngô Thị Nhung (2018). *Một số biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật trong dạy học nghiệp vụ sư phạm theo module.* Tạp chí Giáo dục, số 443, tr 26-30.
- [8] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập*
- [9] Hoàng Phê (2000). *Từ điển tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng.